TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 398/2025/DS-ST
Ngày: 29-8-2025
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Lê Diễm Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Phạm Thị Phước

2/ Bà Nguyễn Thị Thu Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Ngọc Ánh – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2025, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân khu vực 4 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 277/2025/TLST-DS ngày 23/4/2025 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 222/2025/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 7 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2025/QĐST-DS ngày 31/7/2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng Thương mại cổ phần S**

Địa chỉ trụ sở: Số 266-268 đường K, phường H (trước đây là phường V), Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Ngọc M; địa chỉ: Lầu 13, 266-268 đường K, phường H (trước đây là phường V), Thành phố Hồ Chí Minh. *(ông M đề nghị xét xử vắng mặt)*

Bị đơn: Bà **Triệu Thị Yến B** , sinh năm 1995

Địa chỉ: 538/2 K, phường N (trước đây là Phường G, quận T), Thành phố Hồ Chí Minh *(bà Bình vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản không tiến hành hòa giải được, đại diện nguyên đơn trình bày:

Ngày 27/02/2023, Ngân hàng TMCP S (sau đây gọi là Ngân hàng/nguyên đơn) có ký với bà Triệu Thị Yến B (sau đây gọi là bị đơn) Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều

kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng) hạn mức tín dụng là 200.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân, loại thẻ Visa, số thẻ 455376-5957, lãi suất áp dụng 2.482%/tháng. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, bị đơn đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 417.852.956 đồng. Lãi được tính trên từng giao dịch phát sinh theo từng ngày và theo lãi suất Ngân hàng áp dụng vào từng thời điểm khác nhau. Bị đơn phải chịu các khoản phí theo quy định trong Điều 25 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, chi tiết lãi, phí trong sao kê tóm tắt. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay bị đơn chỉ thanh toán cho nguyên đơn số tiền 242.835.000 đồng. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng bị đơn vẫn không có thiện chí trả nợ. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán, căn cứ quy định tại Điều 24 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng nguyên đơn đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ vào ngày 26/9/2023 và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn tại thời điểm này dư nợ gốc là 221.314.801 đồng và áp dụng lãi suất nợ quá hạn là 150% lãi suất được công bố. Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền còn nợ tính đến ngày 29/08/2025 là 414.669.809 đồng trong đó nợ gốc: 221.314.801 đồng và lãi quá hạn: 193.355.008 đồng

Trong quá trình giải quyết, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, Người đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu:

- Về tố tụng:

Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, quan hệ pháp luật tranh chấp. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

- Về nội dung:

Do bà Triệu Thị Yến B vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng Thương mại cổ phần S yêu cầu Hội đồng xét xử buộc bà Triệu Thị Yến B phải thanh toán số tiền còn nợ theo hợp đồng thẻ tín dụng và lãi phát sinh từ ngày 30/8/2025 cho đến khi trả dứt nợ theo lãi suất thỏa thuận tại trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng là có căn cứ. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án phía bị đơn vắng mặt không có lý do là từ chối quyền phản bác đối với yêu cầu của Nguyên đơn nên căn cứ vào tài liệu phía Nguyên đơn cung cấp là tài liệu không cần phải chứng minh để giải quyết vụ án là có căn cứ. Căn cứ khoản 2 Điều 91, 95 và điểm d khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày và tranh luận của đương sự tại phiên tòa, ý kiến của đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

[1.1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:*

Ngân hàng Thương mại Cổ phần S tranh chấp hợp đồng tín dụng với bị đơn là bà Triệu Thị Yến B. Tại kết quả xác minh của Công an Phường D, quận T thì bà Triệu Thị Yến B, sinh năm 1995, hộ khẩu thường trú: 536/46 A, Phường D, quận T, chuyển khẩu về 538/2 K, Phường G, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Kết quả xác minh của Công an Phường G, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh thể hiện công dân Triệu Thị Yến B , sinh ngày 22/3/1995 có hộ khẩu thường trú tại 538/2 K, Phường G, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng không thực tế cư trú tại địa phương. Căn cứ vào Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân số hợp đồng 2556790 ngày 27/2/2023 thể hiện bị đơn có địa chỉ nơi ở hiện tại 538/2 K, Phường G, quận T (nay là phường N), Thành phố Hồ Chí Minh. Như vậy, theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và hướng dẫn tại Điều 6 của Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4 – Thành phố Hồ Chí Minh

[1.2] *Về sự có mặt của đương sự tại phiên tòa:*

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt và Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng bị đơn vắng mặt lần thứ 2 tại phiên tòa. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu của Ngân hàng yêu cầu bà Triệu Thị Yến B thanh toán số tiền nợ tổng cộng là: 414.669.809 và lãi phát sinh từ ngày 30/8/2025 cho đến khi trả dứt nợ theo lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng:

Căn cứ theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân số hợp đồng 2556790 ngày 27/2/2023, bản các điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S), xác nhận của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thì có đủ cơ sở xác định nguyên đơn có cấp thẻ tín dụng cho bị đơn với hạn mức tín dụng 200.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, bị đơn đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 417.852.956 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 26/9/2023 nguyên đơn đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu tại thời điểm này là 221.314.801 đồng sang nợ quá hạn.

Đối chiếu lời khai của nguyên đơn, bảng tóm tắt sao kê và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, xét thấy bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận tại hợp đồng đã ký kết với nguyên đơn. Tính đến ngày 29/8/2025, bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền tổng cộng 414.669.809 đồng, bao gồm: nợ gốc: 221.314.801 đồng và lãi quá hạn: 193.355.008 đồng.

Trong quá trình Tòa án giải quyết, bị đơn vắng mặt, không có ý kiến trình bày hay phản đối yêu cầu của nguyên đơn. Do đó, căn cứ các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 29/8/2025 là 414.669.809 đồng và tiếp tục chịu khoản tiền lãi kể từ ngày 30/8/2025 cho đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất các bên thỏa thuận là phù hợp với quy định các Điều 91, 95, 98 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2.2] Phương thức và thời hạn thanh toán: Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán trong thời gian dài làm ảnh hưởng đến quyền lợi của nguyên đơn, nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải có nghĩa vụ trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật là có căn cứ nên được chấp nhận.

Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp nhận định nêu trên, nên chấp nhận.

[2.3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 20.586.792 đồng.

Hoàn lại cho nguyên đơn toàn bộ tiền tạm ứng án phí đã nộp là 7.359.306 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, 271, 273 và 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 91, Điều 95, Điều 98 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S:

Buộc bà Triệu Thị Yến B có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền 414.669.809 đồng (bốn trăm mười bốn triệu sáu trăm sáu mươi chín ngàn tám trăm lẻ chín) đồng. Trong đó: nợ gốc: 221.314.801 (hai trăm hai mươi mốt triệu ba trăm mười bốn ngàn tám trăm lẻ một) đồng; nợ lãi: 193.355.008 (một trăm chín mươi ba triệu ba trăm năm mươi lăm ngàn không trăm lẻ tám) đồng.

Ngoài ra, kể từ ngày 30/8/2025 bà Triệu Thị Yến B còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh cho đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân số hợp đồng 2556790 ngày 27/2/2023, bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S.

Thời hạn và phương thức trả: Trả một lần ngay khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Triệu Thị Yến B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 20.586.792 (hai mươi triệu năm trăm tám mươi sáu ngàn bảy trăm chín mươi hai) đồng.

Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S tiền tạm ứng án phí đã nộp là 7.359.306 đồng (bảy triệu ba trăm năm mươi chín ngàn ba trăm lẻ sáu) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003478 ngày 04/3/2025 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

4/Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 4- TP.HCM;
- THADS TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu vp, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Lê Diễm Thúy